

Bản án số 45A /2020/HNGĐ-PT

Ngày: 29 / 04/2020

“V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.**

Thành phần Hội đồng xét xử Phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Huyền**

Các Thẩm phán : Ông **Ngô Tiến Phong**

Bà **Bùi Thị Thu Hồng**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hằng** – *Thư ký Tòa án.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành Phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Thắng . *Kiểm sát viên.*

Ngày 29 tháng 04 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số **66/2020/TLPT-HNGĐ** ngày 27 tháng 02 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62 ngày 26 tháng 03 năm 2020 , Quyết định hoãn phiên tòa số 33 ngày 16/4/2020 về việc “*Xin ly hôn*” giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ng.M T– sinh năm 1978

HKTT: Số nhà 50 tổ 11 ngõ 25;

Trú tại: Số 01 ngõ 42 phố Vạn Kiếp, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

* **Bị đơn:** Ng.T. H – sinh năm 1976

Trú tại: Số 01 ngõ 42 phố Vạn Kiếp, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai và các văn bản tố tụng khác, nguyên đơn .Tôi kết hôn với Ng.T. H năm 2004 tại UBND phường Mai Động, phường Hoàng Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu. Trước đó chưa ai có vợ có chồng.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại số nhà 50 tổ 11 Ngõ 25D phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội và đến năm 2017 vợ chồng chuyển về sống tại địa chỉ số 1 Ngõ 42 phố Vạn Kiếp, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Trong quá trình sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến 2006 thì phát sinh mâu thuẫn do Chị H chơi cờ bạc, lô đề và dẫn đến nợ nần nhiều người trong gia đình và ngoài xã hội,

làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, tôi đã khuyên Chị H nên bỏ chơi cờ bạc, lô đề nhưng Chị H không nghe. Khoảng năm 2011 tôi đã phải bỏ tiền ra để trả nợ cho chị Hiền, Chị H có biết việc này. Chị H vẫn không thay đổi, vẫn cứ đi vay nợ người ngoài xã hội. Vì không còn tin tưởng Chị H nữa nên năm 2013 tôi đã làm đơn gửi Tòa án quận Hoàng Mai xin ly hôn, sau đó tôi đã cho Chị H cơ hội rút đơn về để khắc phục sửa chữa những thiếu sót và cũng vì con chung. Sau khi rút đơn về cuộc sống vợ chồng không thay đổi, Chị H vẫn tiếp tục vay nợ rồi không trả được nợ nên nhiều người đến nhà đòi nợ, rất nhiều lần tôi phải bỏ tiền ra để trả nợ hộ chị H. Gần đây nhất vào tháng 7.2019 Chị H đã lấy tiền của gia đình khoảng 140 triệu mang đi và sử dụng vào mục đích gì tôi không được biết, tôi phải chấp nhận và quyết định không thể hàn gắn hạnh phúc, tôi mất hết lòng tin đối với chị Hiền. Vợ chồng sống thân từ tháng 7.2019 cho đến nay. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn và có nguyện vọng xin ly hôn chị H.

Về con chung: Tôi và Chị H có hai con chung:

- Nguyễn Hoàng Nguyên, sinh ngày 18.5.2005 (sức khỏe tốt).
- Nguyễn Cát Lâm, sinh ngày 31.7.2008 (sức khỏe tốt).

Nếu ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi hai con, tôi không yêu cầu Chị H cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản: tôi xin tự thỏa thuận với Chị H và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nhà ở chung: Tôi và Chị H có một căn nhà tại số 1 Ngõ 42 phố Vạn Kiếp, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội hiện đứng tên hai vợ chồng với diện tích 25m² xây 5 tầng. Tôi xin tự thỏa thuận với chị Hiền, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: tôi và Chị H không nợ ai, không cho ai vay nợ không yêu cầu giải quyết

Ngoài ra tôi sẽ có trách nhiệm làm sổ tiết kiệm cho hai con chung, mỗi cháu là 500.000.000 đồng và tôi và Chị H sẽ có trách nhiệm quản lý hai sổ tiết kiệm này cho đến khi các cháu trưởng thành.

Ngoài ra anh T không trình bày hay yêu cầu nào khác.

Tại bản tự khai ngày 08.10.2019 và trong quá trình giải quyết bị đơn Nguyễn Thi Hiền trình bày:

Tôi xác nhận về thời gian và điều kiện kết hôn đúng như anh T trình bày.

Về mâu thuẫn vợ chồng, tôi xác nhận anh T trình bày là đúng. Tôi xác nhận có việc vay nợ bên ngoài làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, anh T cũng đã nhiều lần phải trả nợ thay cho tôi. Cũng vì lòng tham nên tôi không từ bỏ được việc này. Chúng tôi đã ra tòa án ly hôn vào năm 2013 sau đó lại rút đơn về đoàn tụ nhưng cuộc sống không thay đổi nhiều, bản thân tôi đã cố gắng nhưng không có kết quả gì. Ngay từ khi lấy anh T đã không rõ ràng về kinh tế, tôi không biết anh T thu nhập là bao nhiêu và tôi luôn xác định tự lo bản thân về kinh tế, không dựa dẫm vào chồng. Gần đây nhất tháng 7.2019 tôi cậy tử của gia đình, lấy đi số tiền 140 triệu đồng cũng để trang trải việc gia đình. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh T xin ly hôn, tôi không muốn ly hôn mà chỉ muốn ly thân để các con không ảnh hưởng đến tinh thần.

Về con chung: Tôi và anh T có hai con chung:

- Nguyễn Hoàng Nguyên, sinh ngày 18.5.2005 (sức khỏe tốt).

- Nguyễn Cát Lâm, sinh ngày 31.7.2008 (sức khỏe tốt).

Nếu ly hôn, tôi sẽ để anh T nuôi các con, tôi không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Tôi xin tự thỏa thuận giải quyết với anh T, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nhà ở chung: Tôi xin tự thỏa thuận giải quyết với anh T, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: tôi và Chị H không nợ ai, không cho ai vay nợ không yêu cầu giải quyết cầu giải quyết.

Ngoài ra Chị H không trình bày hay yêu cầu nào khác.

Tại Bản án số 44 ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận Hai bà Trưng đã xét xử và quyết định .

* Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Ng.M T đối với chị Ng.T.H

* Cho Ng.M T được ly hôn đối với chị Ng T H

- Về con chung: xác nhận anh chị có hai con chung: Nguyễn Hoàng Nguyên, sinh ngày 18.5.2005 Nguyễn Cát Lâm, sinh ngày 31.7.2008 .

Ghi nhận sự thỏa thuận của anh T Chị H về việc giao hai con chung cho anh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con chung trưởng thành (18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi các con chung đối với Chị H cho đến khi có sự thay đổi khác. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và nhà ở chung: không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về vay nợ chung: Hai bên xác nhận vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự . Không nhất trí với quyết định của Tòa án Chị H kháng cáo đề nghị xem xét về phần tài sản chung và có nguyện vọng xin được nuôi hai con chung .

Tại Tòa án phúc thẩm các đương sự thỏa thuận 1 phần dung vụ án .

Về tình cảm : Ng.M T thuận tình ly hôn với chị Ng.T.H

Về con chung : Ghi nhận sự thỏa thuận của anh T Chị H về việc giao hai con chung cho Chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con chung trưởng thành (18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh T đóng góp phí tòn nuôi hai con chung 6.000.000đ/1 tháng kể từ tháng 4/2020 cho đến khi nào có sự thay đổi khác và có quyền, thăm nom , giáo dục các con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung . Chị H đề nghị chia tiền anh T gửi tại ngân hàng nhưng không xuất trình tài liệu chung cứ mới .

Về nhà ở và nợ ; các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết .

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà nội phát biểu:

- Quá trình thụ lý , giải quyết vụ án Tòa án nhân dân Thành phố Hà nội , đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật được quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự .

- Quá trình xét xử - Hội đồng xét xử và đương sự đó tuân thủ đúng các quy định của pháp luật được quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa các bên đương sự đã tự thỏa thuận giải quyết về con chung và tình cảm . nên đề nghị Hội đồng xét xử ; Căn cứ điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự : Sửa bản án sơ thẩm : Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Mạnh Thắng với chị Ng.T.H

Về con chung: Xác nhận anh T Chị H có hai con chung. Ghi nhận sự tự thỏa thuận của các đương sự về việc giao hai con chung cho Chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. anh T cấp dưỡng 6.000.000 đ/2 con / 01 tháng và có quyền đi lại chăm sóc nuôi dưỡng con chung .

Về tài sản, nhà ở: Anh T Chị H tự thỏa thuận và không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Về nợ chung: Anh T và Chị H xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ , không yêu cầu giải quyết nên không. Về khoản tiền Chị H khai anh T gửi tiết kiệm tại ngân hàng không có tài liệu chứng minh nên không xét .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa Căn cứ lời trình bày của anh Nguyễn Mạnh T, Ng.T. H kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của Ng.T. H trong hạn luật định và hợp lệ

Về tình cảm: anh Nguyễn Mạnh T kết hôn với Ng.T. H năm 2004 tại UBND phường Mai Động, phường Hoàng Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu hôn nhân hợp pháp .

Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại số nhà 50 tổ 11 Ngõ 25D phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội và đến năm 2017 vợ chồng chuyển về sống tại địa chỉ số 1 Ngõ 42 phố Vạn Kiếp, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Trong quá trình sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến 2006 thì phát sinh mâu thuẫn

Tại Tòa án cấp sơ thẩm các đương sự đã được hòa giải , tại cấp phúc thẩm hai bên xác nhận tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được thống nhất thuận tình ly hôn nên hội đồng xét xử chấp nhận .

3.2.Về con chung: xác nhận anh T Chị H có hai con chung: Nguyễn Hoàng Nguyên, sinh ngày 18.5.2005 và Nguyễn Cát Lâm, sinh ngày 31.7.2008 . Xét nguyện vọng của anh T và Chị H cùng thống nhất giao hai con chung cho Chị H

là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chưa thành niên, đây là sự thỏa thuận tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận và cần phải tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi các con chung đối với Chị H cho đến có yêu cầu mới.

3.3. Về tài sản và nhà ở chung: Anh T Chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3.4. Về vay nợ chung: Anh T Chị H xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ - không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

3.5 . Khoản tiền tiết kiệm Chị H yêu cầu anh Thắng chia : Hội đồng xét xử xét thấy tại Tòa án anh T xác nhận không có tiền tiết kiệm như Chị H trình bày , Chị H không cung cấp được tài liệu chứng cứ nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu này , Dành cho Chị H quyền khởi kiện về tài sản chung . Khi có căn cứ xuất trình thành vụ kiện dân sự khác .

Về án phí: Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị H không phải chịu án phí phúc thẩm

Vì các lẽ trên. Căn cứ điều 308 điều 146, 147 bộ luật tố tụng dân sự .

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56, khoản 1 điều 57, điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 .

- Căn cứ điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử : Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của Ng.T. H

Sửa bản án sơ thẩm ; số 44 ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận Hai Bà Trưng

Công nhận thuận tình ly hôn giữa Ng.M T với chị Ng.T.H

Về con chung : Ghi nhận sự thỏa thuận của anh T Chị H về việc giao hai con chung cho Chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con chung trưởng thành (18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh T đóng góp phí tồn nuôi hai con chung 6.000.000đ/1 tháng kể từ tháng 4/2020 cho đến khi nào có sự thay đổi khác hoặc các con thành niên và có quyền, thăm nom , giáo dục các con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và nhà ở chung; Dành quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung cho Ng.T. H bằng vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu .

- Về vay nợ chung: Hai bên xác nhận vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về án phí : Anh T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đó nộp theo biên lai thu tiền số 2860 ngày 01.10.2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận Hai Bà Trưng- Thành phố Hà Nội. Hoàn trả Ng.T. H 300,000 đ lệ phí kháng tại biên lai số AA/2017 0003112 ngày 09/12/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận Hai Bà Trưng

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 29 /4 /2020.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TA Q. Hai Bà Trưng;
- VKS Hà nội
- UBND Phường Mai Động
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn thị Thanh Huyền

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà nội, ngày 21 tháng 02 năm 2020

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ phút, ngày 21 tháng 2 năm 2020

Tại: Phòng nghị án, Trụ sở Tòa án nhân dân TP Hà nội .

Với thành phần Hội đồng xét xử Phúc thẩm gồm có:

Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thanh Huyền**

Các Thẩm phán : Ông **Ngô Tiên Phong**

Bà **Bùi Thị Thu Hồng**

Nghị bàn về việc “*Xin ly hôn*” giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Anh **Cao Văn Hoan** – sinh năm 1978

HKTT: Số 12 tổ 21 phố Nam Dư, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội;

Chỗ ở: Số 20 ngõ 32 gác 32/17 phố Nam Dư, tổ 3 phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội. (Có mặt)

* **Bị đơn:** Chị **Nguyễn Thị Lan** – sinh năm 19769 (Có mặt)

HKTT: Số 12 tổ 21 phố Nam Dư, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội;

Chỗ ở: Số 12A ngõ 193 Nam Dư, tổ 21 phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về điều luật áp dụng: Căn cứ: Điều 55; khoản 3 Điều 80; Khoản 2 Điều 81; Khoản 3, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; khoản 1 điều 308 , điều 147, 148 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ điểm khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm 1.1 khoản 1 Mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án:

Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Cao Văn Hoan

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 83 ngày 25/11/2019 của Tòa án ND Quận Hoàng Mai .

Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn của anh Cao Văn Hoan, chị Nguyễn Thị Lan.

Về con chung: Giao cháu Cao Nguyễn Hải Nam – sinh ngày 16/10/2006 cho chị Nguyễn Thị Lan trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; Giao cháu Cao Nguyễn Hồng Thái – sinh ngày 11/01/2009 cho anh Cao Văn Hoan trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Anh Hoan, chị Lan mỗi người nuôi 01 con nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Anh Hoan, chị Lan có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nhà đất ở chung ;Dành quyền khởi kiện cho các bên đương sự khi có yêu cầu .

Về nợ chung: Không có

3. Về án phí: Anh Hoan phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí phúc thẩm được đối trừ tiền tạm ứng đã nộp . Đã nộp đủ

Các vấn đề trên đều được thành viên Hội đồng xét xử thảo luận, thống nhất và quyết định biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 15 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**Thành viên
Hội đồng xét xử**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

